

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH QUY ĐỊNH VÀ BỔ SUNG MỨC PHÍ HÀNH LÝ TRẢ TRƯỚC SAU KHI CHUYỂN ĐỔI 1A

Kính gửi: **Quý Đại lý**,

Bamboo Airways (BAV) xin trân trọng thông báo tới Quý Đại lý về việc điều chỉnh quy định và bổ sung mức phí hành lý trả trước sau khi chuyển đổi 1A, chi tiết như sau:

- Hiệu lực áp dụng:** từ ngày 06/10/2023 cho tới khi có thông báo mới.
- Quy định khu vực cho Hành lý**

Hành trình nối giữa	Việt Nam	Đông Nam Á	Đài Loan	Đông Bắc Á	Châu Âu/Úc
Việt Nam	Nội địa	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Đông Nam Á	Mức 1	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Đài Loan	Mức 2	Mức 2	N/A	Mức 3	Mức 4
Đông Bắc Á	Mức 3	Mức 3	Mức 3	Mức 3	Mức 4
Châu Âu/Úc	Mức 4	Mức 4	Mức 4	Mức 4	Mức 4

3. Hành trình nội địa

a. Hành lý trả trước

Giá/ Price: 66,000VNĐ/ mỗi 5kg hành lý trả trước

Ghi chú:

- Giá đã gồm VAT.
- Mức giá cho mỗi 5kg hành lý trả trước. Mức giá nhân lên theo các gói 10, 20, 25, 30kg...

Chặng bay	Nội địa/ Domestic	Hành lý mua thêm tối đa (kg)
Loại áp dụng/ Applied	Business	10
	Economy	30

Lưu ý: Các gói mở cho khách mua hành lý trả trước lần đầu. Khách mua bổ sung vui lòng liên hệ Phòng vé trung tâm, phòng vé giờ chót/ Tổng đài chăm sóc khách hàng của BAV.

***Trường hợp đặc biệt:** Đối với các đường bay đi/đến VCS:

- Các loại vé có sẵn hành lý: Economy: 15kg, Business: 25kg
- Không áp dụng mua thêm hành lý ký gửi

b. Hành lý tại sân

Chặng bay	Đơn vị	Tại quầy check-in hoặc cửa khởi hành 01 kg
Nội địa	VND	44,000

Lưu ý/ Note:

Giá đã bao gồm VAT

Không áp dụng hành lý quá cước tại sân bay đối với các đường bay đi/đến VCS

4. Hành lý tính phí - Mức 1:

a. Hành lý ký gửi trả trước – Mức 1:

Chặng bay	Đơn vị	5kg
Khởi hành từ Việt Nam	USD	13
Khởi hành từ Thailand	THB	440
Khởi hành từ Singapore	SGD	17

Ghi chú:

- Mức giá cho mỗi 5kg hành lý trả trước.

Chặng bay	VN-SEA	Hành lý mua thêm tối đa (kg)/pax
Loại áp dụng/ Applied	Business	30
	Economy	40

Lưu ý: Các gói mở cho khách mua hành lý trả trước lần đầu. Khách mua bổ sung vui lòng liên hệ Phòng vé trung tâm, phòng vé giờ chót / Tổng đài chăm sóc khách hàng của BAV.

b. Hành lý ký gửi mua tại sân bay – mức 1:

Chặng bay	Đơn vị	Tại quầy check-in hoặc cửa khởi hành 01 kg
Khởi hành từ Việt Nam	USD	9
Khởi hành từ Thailand	THB	290
Khởi hành từ Singapore	SGD	11

5. Hành lý ký gửi mua trước – Mức 2:

Chặng bay	Đơn vị	5kg
Khởi hành từ Việt Nam	USD	10
Khởi hành từ Thailand	THB	350
Khởi hành từ Singapore	SGD	14
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	333

- Mức giá cho mỗi 5kg hành lý trả trước:

Chặng bay	VN-SEA	Hành lý mua thêm tối đa (kg)/pax
Loại áp dụng	Business	50
	Economy	50

Lưu ý: Các gói mở cho khách mua hành lý trả trước lần đầu. Khách mua bổ sung vui lòng liên hệ Phòng vé trung tâm, phòng vé giờ chót / Tổng đài chăm sóc khách hàng của BAV.

6. Hành lý ký gửi mua trước – Mức 3:

Chặng bay	Đơn vị	5kg
Khởi hành từ Việt Nam	USD	21
Khởi hành từ Thailand	THB	740
Khởi hành từ Singapore	SGD	28
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	709
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	2,910
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	27,300
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	150

Ghi chú: Mức giá cho mỗi 5kg hành lý trả trước.

Chặng bay	VN-SEA	Hành lý mua thêm tối đa (kg)/pax
Loại áp dụng	Business	50
	Economy	50

Lưu ý: Các gói mở cho khách mua hành lý trả trước lần đầu. Khách mua bổ sung vui lòng liên hệ Phòng vé trung tâm, phòng vé giờ chót/ Tổng đài chăm sóc khách hàng của BAV.

7. Hành lý ký gửi mua trước – Mức 4:

Chặng bay	Đơn vị	5kg
Khởi hành từ Việt Nam	USD	21
Khởi hành từ Thailand	THB	740
Khởi hành từ Singapore	SGD	28
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	709
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	2,910
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	27,300
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	150
Khởi hành từ Anh	GBP	17
Khởi hành từ Đức	EUR	19
Khởi hành từ Úc	AUD	31

Ghi chú:

- Mức giá cho mỗi 5kg hành lý trả trước.

Chặng bay	VN-SEA	Hành lý mua thêm tối đa (kg)/pax
Loại áp dụng	Business	75
	Economy	75

Lưu ý: Các gói mở cho khách mua hành lý trả trước lần đầu. Khách mua bổ sung vui lòng liên hệ Phòng vé trung tâm, phòng vé giờ chót/ Tổng đài chăm sóc khách hàng của BAV.

8. Hành lý ký gửi mua tại sân bay – Mức 2, Mức 3 & Mức 4

Chặng bay	Đơn vị	Tại quầy check-in hoặc cửa khởi hành 01 kg
Khởi hành từ Việt Nam	USD	10
Khởi hành từ Thailand	THB	350
Khởi hành từ Singapore	SGD	14
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	333
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	1,370
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	12,800
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	71
Khởi hành từ Anh	GBP	8
Khởi hành từ Đức	EUR	9
Khởi hành từ Úc	AUD	15



9. Hành lý đặc biệt

Hành lý đặc biệt	Phân loại	Mức phí/ Fee				Lưu ý/ Note
		Nội địa (VNĐ – gồm VAT)	Mức 1 (USD)	Mức (USD)	Mức 4 (USD)	
PETC		3,300,000 VNĐ	150 USD	250 USD	400 USD	<ul style="list-style-type: none"> - Giá áp dụng cho tổng trọng lượng của mỗi động vật cảnh và 01 lồng vận chuyển - Giá không bao gồm chi phí mua ghế bên cạnh để đặt PETC. - Mỗi chuyến bay tối đa 02 động vật cảnh hạng Phổ thông và 01 động vật cảnh hạng Thương gia. - Trọng lượng tối đa của động vật cảnh và lồng/túi: 10kg. Lồng/túi được đặt ở sàn máy bay phía trước chỗ ngồi của hành khách nếu kích thước không vượt quá 35cm (dài) x 30cm (ngang) x 20cm (cao). - Đóng bán dịch vụ PETC trên các đường bay đến/ đi từ Úc và đến/ đi từ UK do quy định của chính phủ nước sở tại
AVIH	9kg/ 20lb	550,000 VNĐ	50 USD	100 USD	200 USD	<ul style="list-style-type: none"> - Giá áp dụng cho tổng trọng lượng của mỗi động vật cảnh và 01 lồng vận chuyển - Mỗi chuyến bay tối đa 09 động vật cảnh.

	<p>9kg/20lb đến 16kg/ 35lb</p>	880,000 VNĐ	75 USD	125 USD	250 USD	<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng tối đa của lồng + động vật cảnh: 32kg. Kích thước tối đa 3 chiều không quá 203cm - Chỉ vận chuyển trên Boeing 787 và Embraer - Đóng bán dịch vụ AVIH trên các đường bay đến/ đi từ Úc.
	<p>16kg/ 35lb đến 32kg/ 70lb</p>	1,320,000 VNĐ	125 USD	175 USD	275 USD	
Bike, Dụng cụ thể thao	<p>Đến 32kg và tổng kích thước 3 chiều đến 203cm/80in</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 660,000VNĐ/ kiện</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 80USD/ kiện</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 110USD/ kiện</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 150USD/ kiện</p>	<p>- Đối với chặng bay từ/ đến Côn Đảo: Chỉ chấp nhận Bike, dụng cụ thể thao nếu nằm trong tiêu chuẩn hành lý miễn cước.</p>
Golf	<p>Kiện golf đầu tiên: Trọng lượng tiêu chuẩn: 23kg/ 50lb; Kích thước tiêu chuẩn: 203 cm</p>	<p>- Khách được miễn phí 01 bộ golf tiêu chuẩn 23kg trong các trường hợp: + Vé có hạng đặt chỗ từ hạng Economy Saver trở lên; hoặc + Khách có thẻ Gold/Diamond/First</p>			<p>- Golf > 32kg và hoặc > 203 cm: Không chấp nhận</p> <p>- Không áp dụng kiện golf miễn phí cho chặng bay từ/đến Côn Đảo.</p>	

	<p>Từ kiện golf đầu tiên (đối với khách Economy Saver Max) và/hoặc Kiện golf thứ 2 trở lên (Đối với các hạng vé khác) và/ hoặc trọng lượng >23kg/50lb</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 660,000VNĐ/kiện</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 80USD/kiện</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 110USD/kiện</p>	<p>- Tính vào tiêu chuẩn hành lý miễn cước</p> <p>- Nếu vượt tiêu chuẩn hành lý miễn cước, thu phí 150USD/kiện</p>	<p>- Golf > 32kg và hoặc > 203 cm: Không chấp nhận</p> <p>- Đối với chặng bay từ/ đến Côn Đảo: Chỉ chấp nhận Golf nếu nằm trong tiêu chuẩn hành lý miễn cước.</p>
--	--	---	--	---	---	---

** Giá theo currency các đầu sân bay như Phụ lục 01 đính kèm.*

Mọi thắc mắc cần được giải đáp, Quý Đại lý vui lòng liên hệ Tổng đài 19001166 hoặc Chuyên viên phụ trách đại lý để được hỗ trợ.

BAV rất mong tiếp tục nhận được sự đồng hành và hợp tác triển khai của Quý Đại lý.

Trân trọng thông báo và cảm ơn!

**PHỤ LỤC 01: GIÁ HÀNH LÝ ĐẶC BIỆT HỆ CÂN THEO CURRENCY CÁC ĐẦU SÂN BAY
(CÁC CHẶNG QUỐC TẾ)**

I. Hành lý đặc biệt

1. PETC

a. Mức 1:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	150
Khởi hành từ Thailand	THB	5,540
Khởi hành từ Singapore	SGD	210

b. Mức 2,3:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	250
Khởi hành từ Thailand	THB	9,230
Khởi hành từ Singapore	SGD	350
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	38,020
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	349,300
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	8,950
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	1,858

c. Mức 4:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	400
Khởi hành từ Thailand	THB	14,760
Khởi hành từ Singapore	SGD	559
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	60,830
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	558,900
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	14,320
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	2,972
Khởi hành từ Anh	GBP	335

Khởi hành từ Đức	EUR	385
Khởi hành từ Úc	AUD	636

2. AVIH 9kg/ 20lb:

a. Mức 1:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	50
Khởi hành từ Thailand	THB	1,850
Khởi hành từ Singapore	SGD	70

b. Mức 2,3:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	100
Khởi hành từ Thailand	THB	3,690
Khởi hành từ Singapore	SGD	140
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	15,210
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	139,800
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	3,580
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	743

c. Mức 4:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	200
Khởi hành từ Thailand	THB	7,380
Khởi hành từ Singapore	SGD	280
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	30,420
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	279,500
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	7,160
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	1,486
Khởi hành từ Anh	GBP	168
Khởi hành từ Đức	EUR	193
Khởi hành từ Úc	AUD	318

3. AVIH 9kg/20lb đến 16kg/ 35lb:

a. Mức 1:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	75
Khởi hành từ Thailand	THB	2,770
Khởi hành từ Singapore	SGD	105

b. Mức 2,3:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	125
Khởi hành từ Thailand	THB	4,620
Khởi hành từ Singapore	SGD	175
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	19,010
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	174,700
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	4,480
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	929

c. Mức 4:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	250
Khởi hành từ Thailand	THB	9,230
Khởi hành từ Singapore	SGD	350
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	38,020
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	349,300
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	8,950
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	1,858
Khởi hành từ Anh	GBP	209
Khởi hành từ Đức	EUR	241
Khởi hành từ Úc	AUD	398

4. AVIH 16kg/ 35lb đến 32kg/ 70lb:

a. Mức 1:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	125
Khởi hành từ Thailand	THB	4,620
Khởi hành từ Singapore	SGD	175

d. Mức 2,3:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	175
Khởi hành từ Thailand	THB	6,460
Khởi hành từ Singapore	SGD	245
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	26,620
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	244,600
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	6,270
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	1,300

e. Mức 4:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho mỗi động vật cảnh kèm lồng vận chuyển
Khởi hành từ Việt Nam	USD	275
Khởi hành từ Thailand	THB	10,150
Khởi hành từ Singapore	SGD	385
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	41,820
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	384,300
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	9,840
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	2,043
Khởi hành từ Anh	GBP	230
Khởi hành từ Đức	EUR	265
Khởi hành từ Úc	AUD	437

5. Bike, dụng cụ thể thao/Golf:

a. Mức 1

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho 01 kiện
Khởi hành từ Việt Nam	USD	80

Khởi hành từ Thailand	THB	2,960
Khởi hành từ Singapore	SGD	112

d. Mức 2,3:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho 01 kiện
Khởi hành từ Việt Nam	USD	110
Khởi hành từ Thailand	THB	4,060
Khởi hành từ Singapore	SGD	154
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	16,730
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	153,700
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	3,940
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	818

e. Mức 4:

Chặng bay	Đơn vị	Giá cho 01 kiện
Khởi hành từ Việt Nam	USD	150
Khởi hành từ Thailand	THB	5,540
Khởi hành từ Singapore	SGD	210
Khởi hành từ Nhật Bản	JPY	22,810
Khởi hành từ Hàn Quốc	KRW	209,600
Khởi hành từ Đài Loan	TWD	5,370
Khởi hành từ Trung Quốc	CNY	1,115
Khởi hành từ Anh	GBP	126
Khởi hành từ Đức	EUR	145
Khởi hành từ Úc	AUD	239